TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-10-2021
V/v:"Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TÂY NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Linh;

Ông Thái Văn Lộc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Ngọc D, sinh năm:1998; nơi cư trú: Tổ 2, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Danh Duy T, sinh năm 1991; nơi cư trú cuối cùng:Tổ 2, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Duy T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 09-4-2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Thái Ngọc D trình bày:

Chị D và anh Duy T tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn, lý do là vì thiếu hiểu biết nên không đi đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống với nhau cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh Duy T, chị D có nhiều lần khuyên chồng thay đổi tính tình lo cho gia đình

nhưng anh không nghe, vợ chồng bất hòa mâu thuẫn ngày một gay gắt, thường xuyên cãi nhau ảnh hưởng đến con cái. Nay chị nhận thấy tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Duy T là vợ chồng.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Thái Thị Ngọc N, sinh ngày 17-6-2014, do anh chị không có đăng ký kết hôn nên con khai sinh mang họ của mẹ. Chị yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh Duy T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Danh Duy T vắng mặt không có ý kiến trình bày:

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Duy T như Thông báo thụ lý vụ án;Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Duy T không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng, có căn cứ theo quy định của pháp luật. Về việc tống đạt các văn bản cho các đương sự cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9,14,15,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa Chị Thái Ngọc D và Anh Danh Duy T là vợ chồng; Về con chung: Giao con chung cho Thái Thị Ngọc N, sinh ngày 17-6-2014 cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận Chị D không yêu cầu anh Duy T cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Án phí giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Phiên tòa ngày 07-7-2021, bị đơn Anh Danh Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa đến ngày 29-7-2021, do dịch Covid 19 nên phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/2021/TTg. Tòa án nhân dân huyện C đã Thông báo dời ngày xét xử vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 18-10-2021.

[1.2] Anh Danh Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật

Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Anh Danh Duy T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa Chị D và anh Duy T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Chị D có yêu cầu ly hôn với anh Duy T, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa Chị D và anh Duy T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị D trình bày anh chị sống chung có 01 con chung tên Thái Thị Ngọc N, sinh ngày 17-6-2014. Tại biên bản lấy lời khai nguyện vọng của cháu Nhiên được chung sống với mẹ. Trên thực tế từ nhỏ đến nay cháu Nhiên sống cùng Chị D tại nhà cha mẹ ruột Chị D, do vậy tiếp tục giao cháu Nhiên cho Chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Ghi nhận Chị D không yên cầu anh Duy T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Về nợ chung: Ghi nhận Chị D không yêu cầu giải quyết.

[3] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí theo qui định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9,14,15,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Thái Ngọc D và Anh Danh Duy T.

2. Veà con chung:

Giao con chung Thái Thị Ngọc N, sinh ngày 17-6-2014, cho Chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành. Ghi nhận Chị D không yêu cầu anh Duy T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Danh Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Nợ chung: Ghi nhận không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Thái Ngọc D phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007303 ngày 13-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
-Phòng kiểm traNv- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND h. CT. TN;
-Chi cục THADS h. CT,t.TN;
-Các đương sựï;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án (Hg).

Đỗ Thị Hương